TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẠ HUOAI** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2019/QĐST-HNGĐ	*Đạ Huoai, ngày 15 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 51/2018/TLST–HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2018, giữa:

* Nguyên đơn: Anh Nguyễn Phước L - Sinh năm: 1986

Địa chỉ: Thôn A, xã O, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

* Bị đơn: Chị Đặng Thị Huyền T - Sinh năm: 1987

Địa chỉ: Thôn A, xã O, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào các Điều 48; 212; 213; 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Phước L và chị Đặng Thị Huyền T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Phước L và chị Đặng Thị Huyền T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Phước L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung là Nguyễn Phước Đ1 – Sinh ngày 19/01/2008 và Nguyễn Phước H – Sinh ngày 26/11/2009 đến tuổi thành niên. Chị Đặng Thị Huyền T không phải cấp dưỡng nuôi hai con chung.

(Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình).

- Về án phí: Các đương sự tự nguyện thoả thuận anh L phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA /2015/0007544 ngày 01/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng. Anh L đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Hoàn trả lại cho anh L số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chênh lệch là 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*).

Về phần công thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự: Có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Đình chỉ phần yêu cầu phản tố của chị Đặng Thị Huyền T về yêu cầu chia tài sản chung là 39 (*ba mươi chín*) con trâu.

- Về án phí: Hoàn trả cho chị T số tiền tạm ứng án phí dân sư sơ thẩm đã nộp là 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA /2015/0007546 ngày 03/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng

- Về chi phí tố tụng khác: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ hết số tiền là 1.400.000 đồng (*Một triệu bốn trăm nghìn đồng*), số tiền này chị T đã tự nguyện nộp.

- Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án phần dân sự này khi có yêu cầu.

Về phần đình chỉ vụ án: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đ;;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã P, huyện P1;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký tên và đóng dấu)

Dương Văn Hùng